

Số: 197 /BKS – DVKT

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2019

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT NĂM 2018**  
**CỦA CÔNG TY CP DỊCH VỤ KỸ THUẬT ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN

**I. Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 (Luật Doanh nghiệp);
- Điều lệ Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam ban hành ngày 25/3/2008;

Ban kiểm soát của Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty/PV Power Services) xin báo cáo hoạt động kiểm soát năm 2018 tại PV Power Services với các nội dung sau:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong hoạt động quản lý, điều hành SXKD; tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính (theo Luật Doanh nghiệp);
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, Báo cáo tài chính 2018 của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị (theo Luật Doanh nghiệp);

Việc lập và trình bày Báo cáo Tài chính năm 2018 thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty, Ban Kiểm soát căn cứ vào các quy định của Luật Kế toán, Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán, chính sách tài chính của Nhà nước, Quy chế quản lý Tài chính của Công ty để thực hiện theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các kỹ thuật kiểm tra cần thiết, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính; Đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo. Ban Kiểm soát cho rằng công việc thẩm định, đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho các ý kiến nhận xét và kiến nghị đúng với chức năng nhiệm vụ của mình được quy định tại Điều lệ Công ty.

Đối với hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban Kiểm soát không trực tiếp tham gia quản trị, điều hành, do đó Ban Kiểm soát tiến hành trên cơ sở hồ sơ, chứng từ do Công ty cung cấp.

## II. Kết quả kiểm soát

### 1. Về hoạt động kinh doanh, tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính:

#### 1.1. Huy động, sử dụng vốn:

Số TT	Cổ đông	Tỷ lệ vốn góp	Số cổ phần	Số tiền (VNĐ)
1	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP (PV Power)	51%	7,650,000	76,500,000,000
2	YTL Power Service Sdn.Bhd (YTL PS)	18%	2,700,000	27,000,000,000
3	Cổ đông khác	31%	4,650,000	46,500,000,000
	<b>Cộng</b>	<b>100%</b>	<b>15,000,000</b>	<b>150,000,000,000</b>

#### Lưu ý:

- Cổ đông PV Power và YTL PS là các cổ đông sáng lập, nắm giữ cổ phiếu PV Power Services và được quản lý theo hình thức “hạn chế chuyển nhượng” theo chế độ báo cáo giao dịch trực tiếp với cơ quan quản lý chứng khoán là Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX);
- Cổ đông America LLC thuộc nhóm cổ đông khác thông qua giao dịch tự do trên thị trường chứng khoán đã nắm giữ trên 5% cổ phiếu của PV Power Services, trở thành cổ đông lớn của PV Power Services, mức nắm giữ này được duy trì và phát triển trên 2 niên kỳ kinh doanh 2017 – 2018 của PV Power Services. Tính đến ngày 26/12/2018, mức nắm giữ cổ phiếu PV Power Services của America LLC đã đạt 11,01%.
- **Tiền, tương đương tiền:** theo số liệu kiểm kê tại thời điểm 31/12/2018, tổng cộng các khoản tiền và tương đương tiền là: **14.934.230.585 VND**, bao gồm:
  - + Tiền gửi không kỳ hạn tại một số Ngân hàng TMCP là 14.015.005.831 VND
  - + Tiền mặt tại quỹ VP Công ty và các Chi nhánh là: 919.224.754 VND
- **Phải thu ngắn hạn của khách hàng:** Tại thời điểm 31/12/2018, giá trị phải thu ngắn hạn từ khách hàng là: **378.482.878.473 VND**, bao gồm:
  - + Công ty Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch: 199.124.626.588 VND
  - + Công ty CP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2: 88.558.206.867 VND
  - + Công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau: 52.060.171.262 VND
  - + Công ty Điện lực Dầu khí Hà Tĩnh: 34.236.503.896 VND

+ Công ty CP thủy điện Hòa Na:	195.357.355 VND
+ Công ty CP Thủy điện Đakđrinh:	3.418.185.760 VND
+ Các khách hàng khác:	889.826.745 VND
- <b>Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>	<b>: 183.082.990 VND</b>
- <b>Phải thu ngắn hạn khác: 19.793.219.347 VND</b> , bao gồm:	
+ Công ty Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch:	7.083.705.332 VND
+ Công ty CP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2:	6.332.982.621 VND
+ BHXH, BHYT, BHTN phải thu của người lao động:	5.039.014.224 VND
+ Tạm ứng:	1.110.187.126 VND
+ Cầm cố, kỹ quỹ, ký cược ngắn hạn:	147.447.875 VND
+ Phải thu ngắn hạn khác:	79.882.169 VND

- **Phải thu dài hạn: 37.860.000 VND**

- **Hàng tồn kho: 2.494.703.91.287 VND**

⇒ **Ý kiến đánh giá của Ban Kiểm soát:**

- Chỉ số vòng quay nợ phải thu từ khách hàng chỉ đạt **0.74**, cho thấy Công ty đang bị chiếm dụng vốn từ khách hàng làm ảnh hưởng lớn đến tình hình huy động và sử dụng vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, đòi hỏi Công ty phải áp dụng những biện pháp phù hợp hơn để đẩy nhanh tiến độ thu hồi vốn.
- Hàng tồn kho:
  - + Khoản mục hàng tồn kho giá trị 2.481.428.597.874 VND bao gồm vật tư, vật liệu nhập từ Siemens AG và các chi phí sản xuất kinh doanh dở dang liên quan đến vật tư, vật liệu nhập từ Siemens AG. Khoản mục này đã được các cơ quan chức năng (Kiểm toán Nhà nước, Thành tra Bộ Tài chính... khuyến nghị về việc hạch toán ghi nhận trên Báo cáo tài chính), Công ty cần lưu ý thực hiện.
  - + Tính đến 31/12/2018, Chi phí dở dang liên quan đến Ban chuẩn bị sản xuất Thái Bình 2 là: 5.629.560.259 VND. Mặt khác, Công ty cũng thực hiện duyệt chi cho một số cá nhân tạm ứng tiền để phục vụ dự án này. Ban Kiểm soát đánh giá đây là hạng mục chi phí cần thiết trong việc tiếp cận thị trường, mở rộng cơ hội tìm kiếm việc làm, tăng doanh thu cho Công ty. Tuy nhiên, Công ty cần cân nhắc một cách cẩn trọng về khả năng bù đắp các khoản chi phí trên với khả năng nhận được công việc, đồng thời cần có biện pháp xử lý tồn thất nếu mục tiêu đầu tư không đạt được kết quả mong muốn, trên cơ sở tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật, quy định của Công ty và đảm bảo thu hồi đầy đủ công nợ cá nhân.
  - Tạm ứng: Tính đến 31/12/2018, số dư nợ tạm ứng ghi nhận trên báo cáo kiểm kê và Báo cáo tài chính là: 1.110.187.126 VND, giảm 24% so với đầu kỳ. Tuy nhiên, trên sổ sách kế toán tại thời điểm này vẫn còn ghi nhận một số trường hợp còn dư nợ lớn, quá hạn hoàn tạm ứng theo quy định tại Điều 5, Quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành tại Công ty.

## 1.2. Tình hình thực hiện Kế hoạch SXKD và một số chỉ tiêu tài chính tại thời điểm 31/12/2018.

### a. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

Về cơ bản, Công ty đã hoàn thành Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2018, thể hiện trên một số chỉ tiêu chính như sau:

- Doanh thu: thực hiện 305,64 tỷ VND/299,46 tỷ VND (KH), tăng 2%;
- Lợi nhuận trước thuế: thực hiện 20,92 tỷ VND/20,83 tỷ VND (KH), đạt 100%;
- Đảm bảo mức chia cổ tức đạt tỷ lệ 9%/cổ phiếu theo đúng kế hoạch.

Tuy đạt được mục tiêu kế hoạch đề ra, nhưng kết quả thực hiện vẫn chưa phản ánh đúng thực tế sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty do có những yếu tố phát sinh nằm ngoài kế hoạch được duyệt. Cụ thể:

- Doanh thu từ nhà thầu phụ nước ngoài liên quan đến dịch vụ nâng cấp hệ thống MXL2, xử lý bất thường LP ST18 và các dịch vụ kỹ thuật đi kèm là 56.833.455.923 VND;
- Doanh thu từ các dịch vụ thông quan, nhập khẩu liên quan đến các hạng mục trên là 2.525.904.945 VND

Giá trị ghi nhận từ các hoạt động dịch vụ trên là 59.359.360.868 VND, chiếm 19% tổng doanh thu thực hiện của PV Power Services năm 2018, được thực hiện theo phương thức thực thanh – thực chi và không nằm trong danh mục Kế hoạch SXKD 2018 của Công ty.

Như vậy, doanh thu thực tế sinh lợi (bao gồm doanh thu từ dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 đã thực hiện năm 2017 được ghi nhận vào 2018) của PV Power Services năm 2018 là **246.277.994.077 VND**, đạt 81% so với kế hoạch đề ra. Nguyên nhân không đạt kế hoạch doanh thu chủ yếu do: (i) Giảm doanh thu dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên năm 2017 tại Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1 theo quyết toán thực tế với Chủ đầu tư; (ii) tham gia đấu thầu không thành công gói thầu trung tu Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1.

Về công tác quản lý chi phí, Công ty đã đánh giá được những khó khăn, những yếu tố tác động tiêu cực từ môi trường kinh doanh đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đã áp dụng kịp thời các biện pháp tiết giảm chi phí nhằm đạt được mức lợi nhuận theo kế hoạch, đảm bảo lợi ích của cổ đông. Tuy nhiên, Công ty cần lưu ý một số vấn đề sau:

- Tỷ lệ chi phí chung (các chi phí văn phòng, dịch vụ mua ngoài, phục vụ sản xuất tại ... các chi nhánh) chiếm 22%/tổng chi phí trực tiếp (giá vốn), tuy đã giảm trên 20% so với năm 2017 nhưng vẫn tương đối cao. Việc tiết giảm chi phí này là cần thiết để làm tăng năng lực cạnh tranh của Công ty trong công tác đấu thầu cũng như làm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị;

- Một số thiết bị, tài sản được đầu tư phục vụ cho sản xuất nhưng có hiệu suất sử dụng không cao, Công ty vẫn phải trích khấu hao cho các thiết bị này vào giá thành. Đây là một trong những yếu tố làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty;
- + Năm 2018, Chi phí quản lý của Công ty được ghi nhận có sự tiết giảm mạnh so với năm 2017 (giảm 8%). Tuy nhiên, một số chi phí vẫn được thực hiện vượt mức so với kế hoạch cần được kiểm soát và tiết giảm.

**b. Một số chỉ tiêu tài chính tại thời điểm 31/12/2018**

TT	Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
<b>1</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>		
	Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn	1.04	1.04
	Hệ số thanh toán bằng tiền	0.17	0.15
<b>2</b>	<b>Cơ cấu vốn</b>		
	Hệ số nợ/Tổng tài sản	0.94	0.94
	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	14.79	14.95
	Hệ số bảo toàn vốn	1.00	0.97
<b>3</b>	<b>Năng lực hoạt động</b>		
	Vòng quay nợ phải thu	3.14	0.74
	Vòng quay hàng tồn kho	0.55	0.09
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.45	0.1
<b>4</b>	<b>Khả năng sinh lời</b>		
	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1.86%	5.46%
	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	13.23%	8.76%
	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.86%	0.56%

**1.3. Tổ chức bộ máy, tổ chức nhân sự, công tác tuyển dụng và sử dụng lao động**

Tính đến 31/12/2018, tổng số CBCNV của PV Power Services là 561 người, giảm 51 người so với năm 2017. Nguyên nhân giảm lao động chủ yếu xuất phát từ

nhu cầu thay đổi môi trường làm việc hoặc không còn nhu cầu làm việc tại Công ty của cá nhân của người lao động.

Về cơ bản, Công ty đã thực hiện chi trả tiền lương, thưởng cho CBCNV theo Quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách đối với cán bộ quản lý, CBCNV Công ty ban hành theo Quyết định số 177/QĐ/HĐQT-DVKT và 178/QĐ/HĐQT-DVKT ngày 22/7/2015 của Hội đồng quản trị.

Hiện nay, Công ty đang xây dựng Quy chế quản lý hiệu quả công việc, làm cơ sở xây dựng phương thức chi trả lương, thưởng cho CBCNV theo trên cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành, chất lượng và hiệu quả công việc. Đây là chính sách hợp lý để cơ cấu lại lao động, tiết giảm chi phí và gắn lợi ích của Công ty với lợi ích chính đáng của người lao động.

Tính đến cuối năm 2018, Công ty đã hoàn thành trách nhiệm với cơ quan BHXH, đảm bảo quyền lợi cho CBCNV. Tuy nhiên, Công ty cần lưu ý vấn đề sau:

- Trong năm, Công ty vẫn áp dụng hình thức chi trả lương theo và thực hiện tạm trích nộp BHXH, BHYT, BHTN theo mức lương cơ sở theo Nghị định 205/2004/CP của Chính phủ. Tháng 9/2018, Công ty thực hiện đã điều chỉnh việc trích, nộp BHXH, BHYT, BHTN theo mức lương chức danh đang áp dụng tại Công ty theo Quyết định số 293/QĐ-DVKT ngày 14/9/2018 của Giám đốc Công ty. Để đảm bảo nghĩa vụ, trách nhiệm với cơ quan BHXH và người lao động, Công ty phải thực hiện truy thu chênh lệch giữa phần tạm trích nộp BHXH, BHYT, BHTN với số phải nộp từ đầu năm 2018 của CBCNV. Do sự biến động giảm lao động so với đầu năm 2018, Công ty cần lưu ý các biện pháp truy thu từ những lao động đã chuyển công tác hoặc chấm dứt hợp đồng lao động tại Công ty.

#### **1.4. Kiến nghị của Ban Kiểm soát**

Trong giai đoạn hiện nay, yêu cầu cấp bách đối với Công ty là phải tăng khả năng cạnh tranh, đặc biệt về giá tạo cơ hội trúng các gói thầu, giữ vững được thị trường dịch vụ kỹ thuật hiện có của Công ty, chiếm lĩnh được thị trường mới. Để thực hiện được mục tiêu trên, Công ty cần:

- Sắp xếp, tối ưu hóa nguồn nhân lực, bố trí lại lực lượng lao động đảm bảo linh hoạt, chuyên nghiệp và có chất lượng cao;
- Phát huy tối đa hiệu quả vốn đầu tư vào sản xuất kinh doanh, đẩy nhanh độ luân chuyển của dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh;
- Tiết giảm tối đa các chi phí không cần thiết và/hoặc không mang lại hiệu quả thực tế.

Từ những nhận định, đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh 2018 của Công ty, Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc:

- Áp dụng các biện pháp quyết liệt, linh hoạt và hiệu quả nhằm đẩy nhanh tiến độ thu hồi vốn từ khách hàng, trong đó cần có sự đánh giá giữa chi phí cơ hội phát sinh với hiệu quả thực hiện của Hợp đồng/Dự án;

- Thu hồi dứt điểm các khoản công nợ cá nhân, đảm bảo hiệu lực thi hành của các quy định, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- Cơ cấu lại mô hình tổ chức sản xuất, trong đó chú trọng đến khu vực sản xuất trực tiếp cần được tổ chức theo hướng tinh gọn, linh hoạt với đội ngũ công nhân, kỹ sư có chất lượng, trình độ kỹ thuật cao; Sử dụng/điều động nguồn lực hiện có một cách hợp lý, hạn chế việc thuê nhân công bên ngoài;
- Sắp xếp lại bộ máy nhân sự, điều chỉnh hệ thống quản lý gián tiếp đảm bảo gọn nhẹ, nâng cao chất lượng quản lý;
- Nâng cao hiệu quả công tác quản trị chi phí, trong đó:
  - + *Giảm tỷ lệ chi phí gián tiếp trong cơ cấu giá vốn;*
  - + *Hạn chế tối đa việc sử dụng các dịch vụ thuê ngoài;*
  - + *Rà soát, đánh giá lại hiệu suất sử dụng của các thiết bị thi công. Cần có biện pháp để nâng cao hiệu suất sử dụng của thiết bị và tạo ra giá trị gia tăng để bù đắp, thu hồi chi phí đầu tư;*
  - + *Có kế hoạch chi phí quản lý phù hợp với nhu cầu quản lý sản xuất, tiết giảm tối đa các chi phí không cần thiết.*
- Tích cực tìm kiếm công việc/hợp đồng mới để tận dụng tối đa nguồn lực hiện có, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tạo cơ chế khuyến khích người lao động tìm kiếm hợp đồng và tham gia thực hiện các hợp đồng tự khai thác nhằm tăng nguồn thu cho Công ty đồng thời chuyển dịch cơ cấu chi phí từ quản lý gián tiếp sang sản xuất trực tiếp, tăng hiệu quả sử dụng các nguồn lực của Công ty.

**2. Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, Báo cáo tài chính của Công ty, Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.**

**2.1. Công tác Kế toán, thống kê và lập Báo cáo tài chính:**

*(Chi tiết xem “Biểu số 1B” đính kèm)*

Công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của Công ty đã hoàn thành, Báo cáo tài chính 2018 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam ban hành theo văn bản số 580/VN1-HN-BC ngày 6/3/2019, trong đó ý kiến của Kiểm toán viên đã đánh giá “*tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính*”.

Công ty cần lưu ý một số điểm sau:

- Dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh và hoạt động tài chính trong năm 2018 là âm (-), phản ánh việc sử dụng vốn và tài sản của Công ty trong năm qua chưa đạt hiệu quả cần thiết. Các nguyên nhân ảnh hưởng đến dòng tiền luân chuyển của Công ty đã được Ban Kiểm soát tìm hiểu, đánh giá và đưa ra

các khuyến nghị tại phần trên. Đề nghị HĐQT, Ban Giám đốc lưu tâm và có các biện pháp cần thiết để tăng hiệu quả sử dụng vốn và tài sản của Công ty trong các niên kỳ kinh doanh tiếp theo.

- Kiểm toán viên đã có ý kiến nhấn mạnh về giá trị hàng tồn kho hiện tại của Công ty phản ánh trên Báo cáo tài chính 2018, Công ty cần tiếp tục rà soát tìm giải pháp điều chỉnh hạch toán phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành và các khuyến nghị của các cơ quan quản lý nhà nước.

## **2.2. Công tác quản lý của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc:**

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị PV Power Services đã rất nỗ lực trong công tác định hướng, chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các biện pháp khắc phục khó khăn để hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, đảm bảo lợi ích của cổ đông. Cùng với Ban giám đốc, điều hành xác định và đánh giá những tác động tiêu cực, tích cực của thị trường ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2018 và những năm tiếp theo để đề ra những biện pháp hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro, nâng cao hiệu quả công tác quản trị Công ty.

Ban giám đốc Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2018 do Hội đồng quản trị giao. Thực hiện tham mưu, đề xuất những giải pháp quản lý, điều hành phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị. Ban Giám đốc cũng đang thực hiện các biện pháp cơ cấu lại mô hình sản xuất của Công ty theo kế hoạch cũng như chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

## **3. Đánh giá việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ thị của Công ty mẹ (PV Power).**

*(Chi tiết xem tại "Biểu số 1F" đính kèm)*

## **4. Đánh giá việc ban hành và thực hiện các Quy chế, Quy định nội bộ của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc**

Các quy định, quy chế quản lý nội bộ được Công ty ban hành cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu quản lý doanh nghiệp trong thời gian vừa qua. Công ty đang soạn thảo và tiếp tục hoàn thiện một số quy chế mới liên quan công tác đánh giá hiệu quả, năng lực của người lao động, công tác chi trả lương, thưởng, công tác tìm kiếm, khai thác các hợp đồng dịch vụ ngoài .... Ban Kiểm soát khuyến nghị Công ty cần rà soát toàn bộ các quy định, quy chế hiện hành đảm bảo tính thống nhất với các quy chế mới khi được ban hành bổ sung, đảm bảo tính khả thi khi đưa vào áp dụng thực tiễn.

## **5. Kế hoạch kiểm tra, kiểm soát năm 2018:**

- **Công tác kiểm tra giám sát định kỳ:** Thực hiện theo Quý/Bán niên/Cả năm, Ban Kiểm soát sẽ đi kiểm tra trực tiếp tại các Chi nhánh Hà Tĩnh, Đà Nẵng, Cà



Mau, Nhơn Trạch và Văn phòng Hà Nội sau đó họp và thẩm định Báo cáo tài chính định kỳ của Công ty theo luật định;

- **Kiểm tra đột xuất:** Khi phát hiện có hoạt động bất thường và/hoặc khi có đề nghị của cổ đông/nhóm cổ đông được quy định theo Điều lệ, Luật hiện hành, Ban Kiểm soát sẽ lập kế hoạch cụ thể gửi HĐQT, Ban Giám đốc để thông báo kế hoạch thực hiện và hỗ trợ công tác kiểm tra, giám sát.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát PV Power Services năm 2018, kính báo cáo các quý vị cổ đông.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- PV Power (để báo cáo);
- HĐQT, Ban GD Công ty (để biết);
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Phạm Hùng Anh**

**BÁO CÁO**  
**MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NĂM 2018**  
*(Các chỉ tiêu tài chính cơ bản)*

Tên doanh nghiệp : Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt N  
 Giấy đăng ký kinh doanh số : 0102560459 ngày 20 tháng 10 năm 2014  
 Ngành nghề kinh doanh : Dịch vụ Kỹ thuật Điện  
 Địa chỉ, điện thoại, Fax :  
 Vốn điều lệ : 150.000 triệu đồng  
 Trong đó: Vốn Tổng Công ty : 76.500 triệu đồng

*Đơn vị tính: Đồng*

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100-BCĐKT</b>	<b>2,915,912,637,605</b>	<b>2,976,229,823,064</b>
1	Tiền, tương đương tiền	110-BCĐKT	14,934,230,585	22,953,230,616
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT	-	-
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	130-BCĐKT	398,459,180,810	448,322,555,639
	Trong đó: Nợ phải thu khó đòi		-	-
4	Hàng tồn kho	140-BCĐKT	2,494,703,391,287	2,494,096,302,468
5	Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	7,815,834,923	10,857,734,341
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>200-BCĐKT</b>	<b>72,822,102,346</b>	<b>84,080,054,368</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	210-BCĐKT	37,860,000	37,860,000
2	Tài sản cố định	220-BCĐKT	38,114,582,752	45,640,375,496
	- Tài sản cố định hữu hình	221-BCĐKT	37,932,729,730	45,390,143,723
	- Tài sản cố định thuê tài chính	224-BCĐKT	-	-
	- Tài sản cố định vô hình	227-BCĐKT	181,853,022	250,231,773
3	Tài sản dở dang dài hạn	240-BCĐKT	-	-
4	Bất động sản đầu tư	240-BCĐKT	-	-
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT	5,040,000,000	5,040,000,000
	Trong đó: Dự phòng giảm giá			
6	Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	29,629,659,594	33,361,818,872
<b>III</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>300-BCĐKT</b>	<b>2,801,316,655,727</b>	<b>2,866,462,563,616</b>
	Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	2,799,323,986,072	2,863,988,817,138
	Trong đó: Nợ quá hạn		-	-
	Trong đó: Quỹ khen thưởng phúc lợi	322-BCĐKT	4,041,831,840	3,504,606,706
	Nợ dài hạn	330-BCĐKT	1,992,669,655	2,473,746,478
<b>IV</b>	<b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>400-BCĐKT</b>	<b>187,418,084,224</b>	<b>193,847,313,816</b>
1	Vốn chủ sở hữu	411-BCĐKT	150,000,000,000	150,000,000,000
	Trong đó: Vốn góp của PV-Power		76,500,000,000	76,500,000,000
2	Quỹ đầu tư phát triển	418 BCĐKT	20,686,994,576	18,125,730,608
3	Lợi nhuận chưa phân phối	421-BCĐKT	16,731,089,648	25,721,583,208

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Kỳ/Năm nay	Kỳ/Năm trước
<b>V</b>	<b>Kết quả kinh doanh</b>			
1	<b>Tổng doanh thu</b>		<b>306,326,948,263</b>	<b>1,375,867,600,272</b>
	- Doanh thu thuần từ về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10-BCKQKD	305,637,354,945	1,375,396,672,391
	- Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCKQKD	310,229,687	382,308,001
	- Thu nhập khác	31-BCKQKD	379,363,631	88,619,880
2	<b>Tổng chi phí</b>		<b>285,394,761,667</b>	<b>1,343,819,051,048</b>
	- Giá vốn	11-BCKQKD	236,617,172,823	1,292,985,666,557
	- Chi phí tài chính	22-BCKQKD	172,973,757	54,187,534
	- Chi phí bán hàng	24-BCKQKD		
	- Chi phí quản lý doanh nghiệp	26-BCKQKD	48,603,615,087	50,755,611,797
	- Chi phí khác	32-BCKQKD	1,000,000	23,585,160
3	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>50-BCKQKD</b>	<b>20,932,186,596</b>	<b>32,048,549,224</b>
	Thuế Thu nhập doanh nghiệp		4,238,888,250	6,435,909,545
4	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60-BCKQKD</b>	<b>16,693,298,346</b>	<b>25,612,639,679</b>
<b>VI</b>	<b>Các chỉ tiêu khác</b>			
1	Tổng số phát sinh phải nộp ngân sách		6,141,225,896	39,158,762,034
2	Trong đó: Các loại thuế			
	- Thuế GTGT		1,637,298,608	1,982,695,761
	- Thuế GTGT hàng nhập khẩu		33,695,957	25,296,504,860
	- Thuế xuất, nhập khẩu		36,102,811	5,520,834,426
	- Thuế TNDN		4,150,716,668	4,961,371,369
	- Thuế TNCN		283,411,852	1,397,355,618
	- Thuế GTGT nộp thay nhà thầu			
	- Thuế TNDN nộp thay nhà thầu			
	- Thuế môn bài			
	- Các loại thuế khác		-	-
3	Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu (%)		11.17%	16.53%
4	Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (%)		1495%	1479%
5	Tổng quỹ lương chi trong kỳ		18,823,465,640	39,298,030,345
6	Số lao động bình quân		561	612
7	Thu nhập bình quân người/quý		17,799,632	23,837,833

## BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Nghị quyết, quyết định, chỉ thị của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Quý 4 năm 2018

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam

STT	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung chính của văn bản	Tình hình thực hiện			Ghi chú
				Đã hoàn thành	Chưa hoàn thành	Đang thực hiện	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	
1	459/NQ-ĐLDK	20/09/18	Quyết định về việc Giới thiệu bổ nhiệm Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	x			Triển khai thực hiện
2	870/ĐLDK-KTKH	21/09/18	Rà soát kế hoạch SXKD năm 2019	x			Báo cáo theo Công văn số 190/DVKT-NĐD ngày 15/10/2018
3	884/ĐLDK-TCNS	24/09/18	Chấp thuận cử cán bộ đi công tác tại Châu Âu	x			Triển khai thực hiện
4	478/QĐ-ĐLDK	24/09/18	Về việc điều động và bổ nhiệm ông Đình Quang Hưng giữ chức Phó Trưởng ban Kinh tế Kế hoạch Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - Công ty cổ phần	x			Triển khai thực hiện
5	941/ĐLDK-TCKT&KT	02/10/18	Báo cáo tài chính, Báo cáo Quản trị và thông tin hợp nhất Quý III/2018	x			Đã gửi báo cáo theo yêu cầu
6	974/ĐLDK-KTKH	03/10/18	Rà soát kế hoạch SXKD năm 2019	x			Báo cáo theo Công văn số 190/DVKT-NĐD ngày 15/10/2018
7	1005/ĐLDK-PCQHCB	05/10/18	Cung cấp tin bài liên quan đến hoạt động chung của Tổng công ty	x			Triển khai thực hiện
8	545/QĐ-ĐLDK	08/10/18	Quyết định về việc xếp loại cán bộ năm 2017 đối với các cán bộ thuộc thẩm quyền đánh giá của Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CFCP	x			Triển khai thực hiện
9	1089/ĐLDK-ATSKMT	15/10/18	Xin ý kiến về Quy chế hoạt động PCCC&CNCH trong Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - Công ty cổ phần	x			Đã gửi ý kiến theo Công văn số 962/DVKT-ATMT ngày 18/10/2018

STT	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung chính của văn bản	Tình hình thực hiện				Ghi chú
				Đã hoàn thành	Chưa hoàn thành	Đang thực hiện	Lý do	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)		
10	53/NQ-ĐLTK	18/10/18	Nghị quyết tại cuộc họp định kỳ quý III/2018 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - Công ty cổ phần			x	Đang triển khai thực hiện theo yêu cầu, chưa đến thời hạn báo cáo	
11	1126/ĐLTK-TCNS	19/10/18	Đóng góp ý kiến Dự thảo Quy chế đánh giá cán bộ PV Power	x			Báo cáo theo Công văn số 988/CV-DVKT ngày 29/10/2018	
12	1247/ĐLTK-KTKH	06/11/2018	Hoàn thiện Kế hoạch SXKD năm 2019	x			Đã gửi báo cáo theo yêu cầu	
13	1274/ĐLTK-KTKH	08/11/2018	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 43-NQ/ĐU ngày 19/10/2018 của Đảng ủy Tổng Công ty			x	Đang triển khai thực hiện theo yêu cầu	
14	1300/ĐLTK-TCNS	09/11/2018	Chấp thuận cử cán bộ đi công tác nước ngoài	x			Triển khai thực hiện theo yêu cầu	
15	1321/ĐLTK-VP	13/11/2018	Về việc mời họp làm việc với Kiểm toán nhà nước	x			Triển khai thực hiện theo yêu cầu	
16	1323/ĐLTK-TCNS	13/11/2018	Về việc thực hiện giải quyết chế độ đối với ông Lê Quốc Vinh	x			Báo cáo theo Công văn số 219/DVKT-NDD ngày 16/11/2018	
17	1336/BB-ĐLTK-HDQT	14/11/2018	Biên bản làm việc của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam -CTCP tại Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam			x	Đang triển khai thực hiện theo yêu cầu	
18	1338/ĐLTK-KTKH	14/11/2018	Lịch họp Kế hoạch SXKD năm 2019 của các đơn vị	x			Triển khai thực hiện theo yêu cầu	
19	1398/ĐLTK-KTKH	20/11/2018	Thay đổi lịch họp Kế hoạch SXKD năm 2019 của các đơn vị	x			Triển khai thực hiện theo yêu cầu	
20	1400/ĐLTK-TCNS	20/11/2018	Xây dựng kế hoạch tiền lương, quyết toán quỹ tiền lương năm 2018 và kế hoạch tiền lương năm 2019			x	Chờ chỉ đạo của PV Power	

STT	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung chính của văn bản	Tình hình thực hiện				Ghi chú
				Đã hoàn thành	Chưa hoàn thành	Đang thực hiện	Lý do	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)		
21	1426/ĐLDK-KTKH	22/11/2018	Giới thiệu cán bộ	x			Triển khai thực hiện theo yêu cầu	
22	1464/ĐLDK-KTKH	28/11/2018	Triển khai đánh giá hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2018	x			Đã báo cáo tại công văn số 227/DVKT-NĐD ngày 10/12/2018	
23	1465/ĐLDK-KTKH	28/11/2018	Thay đổi lịch họp Kế hoạch SXKD năm 2019	x			Tham gia họp theo yêu cầu	
24	1478/ĐLDK-TCNS	29/11/2018	Về việc thực hiện tiết giảm chi phí từ nay đến cuối năm 2018	x			Đã báo cáo tại công văn số 226/DVKT-NĐD ngày 07/12/2018	
25	1497/ĐLDK-TCNS	03/12/2018	Tham gia cuộc họp về công tác tuyển dụng nhân sự có kinh nghiệm và địa điểm đào tạo OJT cho nhân lực VH&BDSC NMINĐ Sông Hậu 1	x			Triển khai thực hiện theo yêu cầu	
26	1521/ĐLDK-PCQHCD	06/12/2018	Báo cáo công tác thanh kiểm tra, giải quyết KNTC và PCTN năm 2018, xây dựng kế hoạch năm 2019			x	Đang triển khai thực hiện, chưa đến thời hạn báo cáo	
27	1527/ĐLDK-TCKT&KT	06/12/2018	Thực hiện công tác kiểm kê, đối chiếu công nợ và lập báo cáo tài chính năm 2018	x			Đã báo cáo Kế hoạch kiểm kê tại Công văn số 229-DVKT-NĐD ngày 12/12/2018, các hạng mục	
28	1540/ĐLDK-TCNS	07/12/2018	Triển khai thực hiện công tác minh bạch tài sản, thu nhập năm 2018			x	Đang triển khai thực hiện, chưa đến thời hạn báo cáo	
29	1542/ĐLDK-KSNB	07/12/2018	Xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2019	x			Đã báo cáo tại Công văn số 1113-DVKT-BKS ngày 13/12/2018	
30	1556/ĐLDK-ATSKMT	07/12/2018	Tổ chức thực hiện Quy chế thưởng an toàn của PV Power	x			Triển khai theo yêu cầu	
31	1574/ĐLDK-TCNS	11/12/2018	Cử nhân sự tham gia Tổ công tác xây dựng Đề án thực hiện công tác O&M các nhà máy nhiệt điện của PVN	x			Đã báo cáo tại công văn số 228-DVKT-NĐD ngày 12/12/2018	
32	1579/ĐLDK-TCNS	11/12/2018	Quy chế trả lương của PV Power Services			x	Triển khai theo yêu cầu	

STT	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung chính của văn bản	Tình hình thực hiện				Ghi chú
				Đã hoàn thành	Chưa hoàn thành	Đang thực hiện	Lý do	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)		
33	1585/ĐLDK-KTKH	12/12/2018	Tham luận chuẩn bị tổng kết năm 2018 và triển khai kế hoạch nhiệm vụ năm 2019			x	Chưa đến hạn báo cáo	